

**Điền đáp án đúng vào ô trống sau:**

Câu 1: Số đỉnh của tứ diện đều

Câu 2: Số cạnh của bát diện đều

Câu 3: Số mặt của thập nhị diện đều

Câu 4: Cho hình chóp SABC đáy là tam giác đều ABC cạnh  $2a$ , SA vuông góc với đáy,  $SA=3a$ . Tính thể tích SABC.

Câu 5: Khi độ dài các cạnh của hình hộp chữ nhật tăng lên 2 lần thì thể tích tăng lên bao nhiêu lần

Câu 6: Cho khối lăng trụ tam giác ABC.A'B'C' có đáy là tam giác ABC vuông tại A  $AC=b$ ,  $\angle ACB = 60^\circ$ . Đường thẳng BC' tạo với mặt phẳng (AAC'C) một góc bằng  $30^\circ$ . Tính độ dài đoạn thẳng AC'.Câu 7: Cho khối lăng trụ tam giác ABC.A'B'C' có đáy là tam giác ABC vuông tại A  $AC=b$ ,  $\angle ACB = 60^\circ$ . Đường thẳng BC' tạo với mặt phẳng (AAC'C) một góc bằng  $30^\circ$ . Tính thể tích khối lăng trụ đã choCâu 8: Cho khối chóp S.ABC có đường cao SA bằng  $a$ , đáy là tam giác vuông cân có  $AB=BC=a$ . Gọi B' là trung điểm của SB, C' là chân đường cao hạ từ A của tam giác SAC. Tính thể tích khối chóp S.ABC?Câu 9: Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang vuông tại A và D;  $AB = AD = 2a$ ;  $CD = a$ ; góc giữa hai mặt phẳng (SBC) và (ABCD) bằng  $60^\circ$ . Gọi I là trung điểm của cạnh AD. Biết hai mặt phẳng (SBI) và (SCI) cùng vuông góc với mặt phẳng (ABCD), tính thể tích khối chóp S.ABCD theo  $a$ .

**Điền đáp án đúng vào ô trống sau:**

Câu 1: Số đỉnh của thập nhị diện đều

Câu 2: Số cạnh của bát diện đều

Câu 3: Số mặt của bát diện đều

Câu 4: Cho hình chóp  $SABC$  đáy là tam giác đều  $ABC$  cạnh  $3a$ ,  $SA$  vuông góc với đáy,  $SA=4a$ . Tính thể tích  $SABC$ .

Câu 5: Khi độ dài các cạnh của hình hộp chữ nhật tăng lên 3 lần thì thể tích tăng lên bao nhiêu lần

Câu 6: Cho khối lăng trụ tam giác  $ABC.A'B'C'$  có đáy là tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$ ,  $AC=a$ ,  $\angle ACB = 60^\circ$ . Đường thẳng  $BC'$  tạo với mặt phẳng  $(AAC'C)$  một góc bằng  $30^\circ$ . Tính độ dài đoạn thẳng  $AC'$ .

Câu 7: Cho khối lăng trụ tam giác  $ABC.A'B'C'$  có đáy là tam giác  $ABC$  vuông tại  $A$   $AC=a$ ,  $\angle ACB = 60^\circ$ . Đường thẳng  $BC'$  tạo với mặt phẳng  $(AAC'C)$  một góc bằng  $30^\circ$ . Tính thể tích khối lăng trụ đã cho

Câu 8: Cho khối chóp  $S.ABC$  có đường cao  $SA$  bằng  $a$ , đáy là tam giác vuông cân có  $AB=BC=b$ . Gọi  $B'$  là trung điểm của  $SB$ ,  $C'$  là chân đường cao hạ từ  $A$  của tam giác  $SAC$ . Tính thể tích khối chóp  $S.ABC$  ?

Câu 9: Cho hình chóp  $S.ABCD$  có đáy  $ABCD$  là hình thang vuông tại  $A$  và  $D$ ;  $AB = AD = 2b$ ;  $CD = b$ ; góc giữa hai mặt phẳng  $(SBC)$  và  $(ABCD)$  bằng  $60^\circ$ . Gọi  $I$  là trung điểm của cạnh  $AD$ . Biết hai mặt phẳng  $(SBI)$  và  $(SCI)$  cùng vuông góc với mặt phẳng  $(ABCD)$ , tính thể tích khối chóp  $S.ABCD$  theo  $b$ .

**Điền đáp án đúng vào ô trống sau:**

Câu 1: Số đỉnh của thập nhị diện đều

Câu 2: Số cạnh của bát diện đều

Câu 3: Số mặt của bát diện đều

Câu 4: Cho hình chóp SABC đáy là tam giác đều ABC cạnh  $3a$ , SA vuông góc với đáy,  $SA=5a$ . Tính thể tích SABC.

Câu 5: Khi độ dài các cạnh của hình hộp chữ nhật tăng lên 4 lần thì thể tích tăng lên bao nhiêu lần

Câu 6: Cho khối lăng trụ tam giác ABC.A'B'C' có đáy là tam giác ABC vuông tại A,  $AC=b$ ,  $\angle ACB = 60^\circ$ . Đường thẳng BC' tạo với mặt phẳng (AAC'C) một góc bằng  $45^\circ$ .

Tính độ dài đoạn thẳng AC' .

Câu 7: Cho khối lăng trụ tam giác ABC.A'B'C' có đáy là tam giác ABC vuông tại A,  $AC=2a$ ,  $\angle ACB = 60^\circ$ . Đường thẳng BC' tạo với mặt phẳng (AAC'C) một góc bằng  $30^\circ$ .

Tính thể tích khối lăng trụ đã cho

Câu 8: Cho khối chóp S.ABC có đường cao SA bằng  $a$ , đáy là tam giác vuông cân có :  $AB=BC=2b$ .

Gọi B' là trung điểm của SB, C' là chân đường cao hạ từ A của tam giác SAC.

Tính thể tích khối chóp S.ABC ?

Câu 9: Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình thang vuông tại A và D;  $AB = AD = 3b$ ;  $CD = b$ ; góc giữa hai mặt phẳng (SBC) và (ABCD) bằng  $60^\circ$ . Gọi I là trung điểm của cạnh AD. Biết hai mặt phẳng (SBI) và (SCI) cùng vuông góc với mặt phẳng (ABCD), tính thể tích khối chóp S.ABCD theo b.

